

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **28/2022/HS-PT**
Ngày 23 tháng 03 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt
Các thẩm phán: Ông Vũ Anh Tuấn
Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Kh đối với Bản án hình sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Kh**, Sinh ngày 16/6/1985 tại huyện Thanh B, tỉnh P. Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 5, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, tỉnh P. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đồng Xuân P; Bố đẻ: Trần R (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1949. Vợ: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995. (Vợ cũ: Đặng Thị Việt H, sinh năm 1982. Địa chỉ: phường Ngô Mây, thành phố Quy Nh, tỉnh Bình Đ Đã ly hôn năm 2018). Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, tỉnh P. Hiện bị cáo tại ngoại (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Kh: Luật sư Đặng Văn C – Văn phòng Luật sư Chính P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà N (Vắng mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1958; Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1962; chị Chu Thị Ph, sinh năm 1993

Đều có địa chỉ: Khu 7, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, tỉnh P

Do ông Nguyễn Văn V đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt)

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Đồng Xuân P

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Kh, sinh năm 1957 - Chức vụ: giám đốc công ty.

Địa chỉ liên hệ: Khu 6, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh P (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2021, Công ty TNHH Đồng Xuân P (trụ sở tại khu 6, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, P) do Trần Ngọc Kh, sinh năm 1985 (có địa chỉ tại khu 5, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, P) là chủ tịch Hội đồng thành viên đã xảy ra vụ sập nhà xưởng khung thép, mái tôn đang trong quá trình xây dựng. Hậu quả anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại khu 7, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, P đang lợp tôn trên mái nhà xưởng bị thương. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Thanh B, sau đó được chuyển đi Bệnh viện đa khoa tỉnh P để tiếp tục điều trị, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì tử vong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định:

Nhà xưởng bị sập nằm trong khuôn viên của công ty TNHH Đồng Xuân P được xây dựng hoàn toàn mới trên sân bê tông mới có diện tích 1.950m². Nhà xưởng đang trong giai đoạn hoàn thiện lợp mái tôn thì bị sập.

Nhà xưởng của công ty TNHH Đồng Xuân P được xây dựng là hệ thống kết cấu thép gồm những cấu kiện như sau: khung, cột, mái đều sử dụng bằng thép hộp mạ kẽm. Nhà xưởng có chiều cao lòng nhà 6m, chiều rộng là 25,8m, chiều dài là 74,7m, bước cột dao động từ 4,6m đến 5,4m. Tất cả vật liệu kết cấu thép đều được sử dụng mới.

Kết cấu móng: nhà xưởng không có móng, cột thép được liên kết trực tiếp với nền bê tông có chiều dày 150mm bằng cách khoan cấy các thanh thép tròn có đường kính 14mm xuống nền nhà với chiều sâu lỗ khoan trung bình là 08cm và được liên kết với chân cột bằng phương pháp hàn hồ quang điện. Tại hiện trường, hàng cột tính từ cổng vào ông ty các râu thép liên kết gần như bị nhổ khỏi mặt nền của nhà xưởng.

Hệ thống khung gồm: Mỗi bên khung nhà xưởng có 16 cột, cột được tổ hợp từ 02 hộp thép vuông mạ kẽm có kích thước 90 x 90 x 1,4mm tạo thành hệ cột có

hình chữ nhật 180 x 180 x 1,4mm. Chân cột không có bản mã thép và được liên kết với nền nhà bằng liên kết khớp râu thép Ø 14 xuống nền nhà với chiều sâu lỗ khoan 08cm với chân cột bằng phương pháp hàn hồ quang điện. Đỉnh cột có bản mã kích thước 300 x300x5mm và liên kết với gối vì kèo bằng phương pháp hàn điểm.

Kiểm tra hệ vì kèo mái: vì kèo mái được sử dụng loại kèo mái bằng thép hộp mạ kẽm, vì kèo thép hộp có mặt ngang là hình tam giác, thanh trên được sử dụng thép hộp chữ nhật mạ kẽm kích thước 40x80x1,4mm, 02 thanh dưới được sử dụng loại thép hộp kích thước 40 x40x1,4mm và được liên kết với nhau bằng thép hộp mạ kẽm có kích thước tương ứng, liên kết giữa các thanh trên với 02 thanh dưới bằng thép góc đều cạnh V40 x40x3mm được đặt so le và liên kết với thanh trên và thanh dưới bằng liên kết hàn trực tiếp. Đoạn trên vì kèo thép hộp có tăng cường thanh đứng thép hộp mạ kẽm có kích thước 50x100x1,4mm. Liên kết giữa các mắt kèo bằng liên kết hàn trực tiếp với nhau, liên kết gối kèo với đỉnh cột bằng phương pháp hàn trực tiếp với bản mã đỉnh cột có kích thước 300 x300 x5mm. Liên kết tại chân cột được sử dụng 04 thanh thép tròn có đường kính 14mm đóng xuống nền nhà bê tông có chiều dày 150mm bằng phương pháp khoan tạo lỗ, chiều sâu khoan lỗ là 80mm, 04 thanh râu thép được liên kết hàn điểm vào 04 góc cột thép mạ kẽm.

Mái nhà xưởng được sử dụng tôn hoa sen có chiều dày 0,4mm được lợp trên xà gồ thép hộp mạ kẽm có kích thước 40 x 80x1,4mm. Tại thời điểm xảy ra sự cố sập nhà xưởng, trên phần mái còn 20 tấm tôn mới có kích thước 1.000 x 13.800 x 40mm và khoảng 40 tấm tôn mới có chiều dài 2.000mm được để tập trung tại một vị trí chưa được trải ra.

Tại kết luận giám định số 398/KLGD ngày 20/3/2021; số 399/KLGD ngày 23/3/2021 và Kết luận giám định pháp y về tử thi số 106/PC09-PY ngày 23/3/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

- Trong mẫu máu tử thi Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, HKTT: khu 7, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, P gửi đến giám định không có cồn (Ethanol).

- Trong mẫu máu tử thi Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, HKTT: khu 7, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, P gửi đến giám định không có chất ma túy.

- Kết quả giám định chính:

+ Trên cơ thể anh Nguyễn Văn T có tổn thương sây sát, rách da, tụ máu, sưng nề.

+ Chấn thương sọ não: sây sát, rách da, sưng nề cùng thái dương trái, tụ máu tổ chức dưới da cân cơ thái dương trái, vỡ xương thái dương trái lan xuống nền sọ, chảy máu qua đường vỡ xương.

Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn T là do chấn thương sọ não.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh B ra Quyết định trưng cầu Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng P giám định xác định nguyên nhân xảy

ra sự cố sập nhà xưởng đang lắp ráp, xây dựng ngày 13/3/2021 của công ty TNHH Đồng Xuân P.

Tại Kết luận giám định của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng P, Sở xây dựng P về sự cố sập nhà xưởng tại Công ty TNHH Đồng Xuân P ngày 15/4/2021 xác định:

Nhà xưởng bị sự cố sập đổ gây mất an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng ngày 13/3/2021 của Công ty TNHH Đồng Xuân P được hiểu là Nhà xưởng xây dựng mới, bởi toàn bộ nguyên liệu sử dụng dùng để gia công, chế tạo và lắp dựng nhà xưởng cho đến nền móng đều được thực hiện từ đầu.

Nguyên nhân xảy ra sự cố sập nhà xưởng được đánh giá như sau:

+ *Kết cấu thép của nhà xưởng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không đủ khả năng chịu lực, mất ổn định.*

+ *Biện pháp tổ chức thi công công trình không phù hợp, chất tải tập trung tạm thời tại một vị trí nhất định làm gia tăng tải trọng tạm thời, dẫn đến mất ổn định gây sập, đổ công trình.*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh B có công văn gửi Sở xây dựng P đề nghị: Xác định việc xây dựng, lắp ráp nhà xưởng dẫn đến sự cố nêu trên của công ty TNHH Đồng Xuân P có vi phạm quy định về xây dựng cơ sở hạ tầng hay không? Nếu có vi phạm thì vi phạm như thế nào? Trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với việc xây dựng, lắp ráp nhà xưởng nêu trên của Công ty TNHH Đồng Xuân P thuộc cơ quan nào?

Ngày 25/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh P có thông báo số 45 thông báo kết quả giám định nguyên nhân sự cố sập nhà xưởng gây mất an toàn lao động tại công trình xây dựng xác định:

- Đối với chủ đầu tư: Công ty TNHH Đồng Xuân P

+ Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng;

+ Tổ chức quản lý dự án không T thủ đúng các quy định của Pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng khảo sát, thiết kế, thi công và lựa chọn nhà thầu;

+ Tự thực hiện việc quản lý dự án, giám sát, thi công xây dựng nhưng không có năng lực quản lý dự án, giám sát, thi công theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; không lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế, giám sát, nhà thầu thi công xây dựng công trình có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

+ Không tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

+ Không tổ chức thực hiện giám sát thi công xây dựng theo đúng quy định tại Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; không tổ chức nghiệm thu đầy đủ các

công việc xây dựng theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; không thực hiện quy định về quản lý an toàn lao động theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Đối với người gia công, lắp dựng nhà xưởng: ông Vương Xuân T

+ Thực hiện lên phương án thiết kế để thi công khi không có đủ điều kiện năng lực theo quy định.

+ Không thực hiện quy định về đảm bảo an toàn lao động trên công trường theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh B có yêu cầu định giá tài sản số 23 gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh B đề nghị định giá tài sản là 01 khu nhà xưởng, khung thép lợp tôn, có kích thước (74,7 x 25,8)m đang trong quá trình thi công, bị sập hư hỏng hoàn toàn, gồm phần mái tôn, khung thép và công thực hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản 27 ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh B kết luận: tài sản là 01 khu nhà xưởng khung thép lợp tôn, có kích thước (74,7 x 25,8)m đang trong quá trình thi công, bị sập hư hỏng hoàn toàn, gồm phần mái tôn, khung thép và công thực hiện có giá trị là 733.200.000đ.

Quá trình điều tra xác định: ngày 22/02/2021, công ty TNHH Đồng Xuân P do Trần Ngọc Kh, sinh năm 1985, trú tại khu 5, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, P là Chủ tịch Hội đồng thành viên tiến hành xây dựng nhà xưởng khung thép, mái tôn trong khuôn viên công ty thuộc khu 6, xã Đồng Xuân trên diện tích 1.950m² đã được đổ bê tông nền trước đó. Nguyễn Ngọc Kh đã ký hợp đồng với Vương Xuân T là thợ cơ khí thi công lắp dựng phần nhà xưởng. T là người phác thảo bản vẽ kết cấu nhà xưởng và thống nhất với Kh. Sau khi thống nhất về bản vẽ kết cấu nhà xưởng, T tính toán, thống kê nguyên liệu để Kh tự mua. Kh đã mua vật liệu thép, tôn lợp của Công ty TNHH phát triển thương mại Khai Quang có trụ sở tại khu 01, xã Vân Lĩnh, huyện Thanh B, tỉnh P. Quá trình thi công, T là người chịu trách nhiệm chính, Kh là người giám sát thi công. Đến ngày 12/3/2021, việc xây dựng khung nhà xưởng cơ bản đã hoàn thành, T thuê xe cẩu đưa khối lượng tôn lợp lên phần mái của khung nhà xưởng đồng thời tiến hành dải các tấm tôn ra phần mái. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T thuê xe cẩu đưa toàn bộ khối lượng tôn lợp còn lại lên phần mái của nhà xưởng để ngày hôm sau làm. Sáng ngày 13/3/2021, anh T cùng tốp thợ tiếp tục kéo các tấm tôn dàn ra phần mái nhà xưởng. Đến 11 giờ cùng ngày, khi T và một số người thợ gồm anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn T, anh Cao Trọng Hề ở khu 7, xã Đồng Xuân, huyện Thanh B đang lợp tôn trên mái nhà xưởng thì xảy ra sự cố sập phần mái của xưởng dẫn đến anh Nguyễn Văn T bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Thanh B, sau đó được chuyển đi bệnh viện đa khoa tỉnh P để tiếp tục điều trị, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì anh T tử vong. Anh L và anh H cùng T không bị thương tích gì.

Bị cáo Trần Ngọc Kh thừa nhận việc bị cáo tự tổ chức xây dựng nhà xưởng của công ty, không thuê đơn vị thiết kế, không xin giấy phép xây dựng, không tham

gia việc thực hiện giám sát mà chỉ ký hợp đồng gia công với bị cáo Vương Xuân T. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng việc bị cáo tự tổ chức xây dựng nhà xưởng, không thuê đơn vị thiết kế, không xin giấy phép xây dựng nếu có vi phạm chỉ là hành vi vi phạm hành chính, không cấu thành tội phạm. Hơn nữa, bị cáo cùng người bào chữa đều cho rằng, việc dựng nhà xưởng này là cải tạo sửa chữa, không phải là xây dựng mới, nhà xưởng trên thực chất là một lán tạm đơn giản, không phải là công trình xây dựng quy mô nên không cần có bản thiết kế và không cần thiết phải xin giấy phép xây dựng. Sự việc sập nhà xưởng của bị cáo là do mất an toàn lao động. Tại hợp đồng với Vương Xuân T, giữa bị cáo và Vương Xuân T đã có thỏa thuận T phải chịu trách nhiệm về an toàn lao động khi thi công xây dựng công trình. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh B truy tố bị cáo về tội “vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” là không đúng, bị cáo xác định bị cáo không vi phạm pháp luật hình sự.

Bị cáo Vương Xuân T thừa nhận việc tự phác thảo mô hình công trình nhà xưởng và thống nhất với bị cáo Kh trong khi bị cáo không có kiến thức, không có đủ điều kiện năng lực theo quy định; để xảy ra mất an toàn lao động khi thi công xây dựng công trình nhà xưởng của Công ty TNHH Đồng Xuân P dẫn đến nhà xưởng bị sập đổ ngày 13/3/2021 gây hậu quả anh Nguyễn Văn T là công nhân bị tử vong

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P đã Quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 1 điều 298; Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với bị cáo Trần Ngọc Kh.

Tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc Kh phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Xử phạt: bị cáo Trần Ngọc Kh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Kh đi thi hành án.

Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2021, bị cáo Trần Ngọc Kh có đơn kháng cáo đề nghị xem xét về tội danh và hình phạt, bị cáo xác định bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Kh. Sửa quyết

định của bản án sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P đối với bị cáo Trần Ngọc Kh về phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc Kh thừa nhận đã có hành vi phạm tội như trong bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Ngọc Kh là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Đồng Xuân P, Kh là người trực tiếp lên kế hoạch xây dựng nhà xưởng của công ty và là người chịu trách nhiệm việc xây dựng nhà xưởng. Kh là người buộc phải có nghĩa vụ biết rõ về các quy trình, quy định về điều kiện được khởi công công trình xây dựng nhà xưởng theo quy định của pháp luật. Bản thân Kh đã không chỉ đạo việc lập hồ sơ xin cấp phép xây dựng mà trực tiếp tự khảo sát, cùng với Vương Xuân T tự thiết kế nhà xưởng, mua nguyên vật liệu và cho khởi công công trình khi chưa đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình, cụ thể:

- Không có giấy phép xây dựng; Không có bản vẽ thiết kế thi công của hạng mục công trình đã được phê duyệt
- Chưa có biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thi công xây dựng, lựa chọn nhà thầu không đủ điều kiện năng lực để thực hiện hoạt động xây dựng
- Chưa tổ chức giám sát, nghiệm thu hạng mục công trình
- Lựa chọn nhà thầu xây dựng không có chứng chỉ hành nghề xây dựng, không có đủ năng lực thiết kế, thi công theo quy định của pháp luật

Vì vậy, hành vi của bị cáo Kh đã vi phạm quy định của pháp luật xây dựng về điều kiện khởi công xây dựng công trình như không thực hiện việc thiết kế công trình được phê duyệt theo quy định dẫn đến sử dụng nguyên liệu không đảm bảo, vi phạm an toàn lao động trong thi công, không thực hiện giám sát, nghiệm thu công trình theo quy định và hậu quả dẫn đến việc sử dụng kết cấu thép của nhà xưởng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không đủ khả năng chịu lực, mất ổn định gây nên

việc sập đổ công trình làm cho anh T là công nhân tử vong, đã gây hậu quả nghiêm trọng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Ngọc Kh về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Kh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên phạt đối với bị cáo 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Do vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Kh. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh P.

[2] Căn cứ: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 298; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Kh phạm tội “Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc Kh 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc Kh cho UBND xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Xuân, huyện Thanh B, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện Thanh B;
- VKSND huyện Thanh B;
- Công an huyện Thanh B;
- Chi cục THADS huyện Thanh B;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- NTGTT;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt